

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên, giáo viên năm 2020

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ: Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV ngày 03/7/2020 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ: số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 14/9/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 28/2017/TT-BGD&ĐT ngày 30/11/2017 về của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 18/2017/TT-BGD&ĐT ngày 21/7/2017 của Bộ GD&ĐT quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng

chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 08/2018/TT-BGD&ĐT ngày 12/3/2018 của Bộ GD&ĐT quy định điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ văn bản số 1397/BNV-CCVC ngày 19/3/2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng CDNN lên giáo viên hạng II và giảng viên hạng II của tỉnh Vĩnh Phúc; văn bản số 3355/BNV-CCVC ngày 08/5/2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên giáo viên hạng I tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ Đề án số 1277/ĐA-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về “Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2020 tỉnh Vĩnh Phúc”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông công lập và cán bộ quản lý, giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2020 tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thi thăng hạng CDNN đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giảng viên khoa sư phạm trường Cao đẳng Vĩnh Phúc nhằm đánh giá, lựa chọn đội ngũ giáo viên, giảng viên đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của hạng CDNN viên chức.

Khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu CDNN, vị trí việc làm nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục công lập và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức; tạo động lực, cơ hội cho đội ngũ giáo viên, giảng viên học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Chuyển hạng, xếp lương cho viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên, giảng viên tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác.

2. Yêu cầu

Công tác tổ chức thi thăng hạng CDNN đảm bảo nghiêm túc, công bằng khách quan, đúng quy định. Rà soát chặt chẽ các tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục đảm bảo quyền lợi của giáo viên, giảng viên tham gia dự thi.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đối tượng dự thi thăng hạng năm 2020

CBQL, giáo viên, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, các TT GDNN-GDTX cấp huyện, thành phố, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc hệ

thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông¹(sau đây gọi chung là giáo viên); CBQL, giảng viên ngành đào tạo sư phạm (sau đây gọi chung là giảng viên) đang trực tiếp giảng dạy tại khoa sư phạm - trường Cao đẳng Vĩnh Phúc đủ điều kiện thi một trong các hạng CDNN sau:

1.1. Thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên THCS, THPT.

1.2. Thăng hạng CDNN giáo viên, giảng viên từ hạng III lên hạng II đối với giảng viên ngành đào tạo sư phạm đang trực tiếp giảng dạy tại khoa sư phạm; giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS, THPT.

1.3. Thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng IV lên hạng III đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

2.1. Đối với thi thăng hạng giảng viên quy định tại Điều 3, Thông tư 18/2017/TT-BGD&ĐT ngày 21/7/2017 của Bộ GD&ĐT quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

2.2. Đối với thi thăng hạng giáo viên quy định tại Điều 3, Thông tư 20/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/8/2017 của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Lưu ý:

1. Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGD&ĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, văn bản của Sở GD&ĐT. Cụ thể:

1.1. Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 602/SGD&ĐT-GDPT ngày 22/5/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ trong sử dụng tuyển dụng và quản lý viên chức, công chức ngành Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Chứng chỉ tin học trình độ A, B, C đã cấp hoặc cấp cho khóa học khai giảng từ ngày 10/8/2016 trở về trước được coi tương đương trình độ công nghệ thông tin cơ bản; Từ ngày 11/8/2016 đến nay, yêu cầu phải có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Chứng chỉ tin học, ngoại ngữ phải do các đơn vị cấp được quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08/5/2020 của Cục quản lý chất lượng Bộ Giáo dục thông báo danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi

¹ Các trường trung học phổ thông công lập, các TT GDNN-GDĐT cấp huyện, thành phố, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông công lập)

Giáo viên, giảng viên đăng kí dự thi thăng hạng CDNN phải đảm bảo đầy đủ các thành phần đủ hồ sơ, bao gồm:

- Công văn cử giáo viên dự thi thăng hạng của cơ quan quản lý;
- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng CDNN (có mẫu đính kèm);
- Bản sơ yếu lý lịch viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (có mẫu đính kèm);

- Bản nhận xét, đánh giá viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (có mẫu đính kèm). Cụ thể:

+ Đối với giáo viên, giảng viên: Do người đứng đầu các cơ sở giáo dục nhận xét, đánh giá.

+ Đối với CBQL các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TTGDNN-GDTX cấp huyện do Lãnh đạo UBND huyện, thành phố nhận xét, đánh giá.

+ Đối với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Phúc: Do chủ tịch UBND tỉnh nhận xét, đánh giá.

+ Đối với Phó hiệu trưởng, Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc do Giám đốc Sở GD&ĐT nhận xét, đánh giá.

- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn CDNN giáo viên, giảng viên ở hạng đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao có chứng thực các quyết định: nâng lương gần nhất, tuyển dụng, xếp ngạch hoặc hạng CDNN hiện hưởng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi (Theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 6/5/2013 của Bộ Y tế).

Lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký dự thi không bán, mẫu hồ sơ được công khai trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://vinhphuc.edu.vn> và Email của đơn vị.

- Hồ sơ đăng ký dự thi được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ Nội vụ ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

- Hồ sơ đăng ký dự thi đã nộp được lưu tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Không trả lại hồ sơ đã nộp nếu viên chức không đủ điều kiện dự thi hoặc không trúng tuyển.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI

Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giáo viên, giảng viên phải thi các môn: Kiến thức chung, Chuyên môn- nghiệp vụ, Ngoại ngữ, Tin học. Cụ thể:

1. Thi thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng II lên hạng I.

a) Môn thi kiến thức chung:

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về Luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục cấp học hiện đang giảng dạy nói riêng; xu hướng quốc tế, định hướng chiến lược phát triển của Ngành và chiến lược, chính sách phát triển giáo dục của cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I. Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm

- Thời gian: 45 phút.

b) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nội dung thi: Giáo viên dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả dạy học và giáo dục học sinh, kết quả công tác quản lý, chỉ đạo (đối với giáo viên làm công tác quản lý) từ khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng; phỏng vấn các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm, các giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn giáo dục gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của CDNN giáo viên hạng I.

- Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp

- Thời gian: Tối đa 30 phút/giáo viên dự thi (Thuyết trình: Tối đa 15 phút/giáo viên dự thi; phỏng vấn trực tiếp: tối đa 15 phút/giáo viên dự thi).

c) Môn thi Ngoại ngữ:

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT.

Ngoại ngữ dự thi: Giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Thời gian thi: 45 phút.

d) Môn thi tin học: Các nội dung thuộc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Thời gian thi: 45 phút.

2. Thi thăng hạng CDNN giảng viên từ hạng III lên hạng II

a) Bài thi kiến thức chung:

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giảng viên về Chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng; xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt Nam; Các chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục đại học; Vấn đề đổi mới quản lý giáo dục đại học và quản trị nhà trường; Quan điểm, định hướng chiến lược phát triển các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo của nhà trường; Pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn CDNN giảng viên chính (hạng II); Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

- *Hình thức thi:* Thi tự luận.

- Thời gian thi: 180 phút

b) Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- *Nội dung:* Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

- *Hình thức thi:* Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp

- Thời gian thi: 30 phút/người.

c) Bài thi ngoại ngữ:

- *Nội dung:* Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giảng viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định của tiêu chuẩn CDNN giảng viên chính (hạng II).

Ngoại ngữ dự thi: giảng viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

Đối với giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải thi ngoại ngữ thứ hai ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định của tiêu chuẩn CDNN giảng viên chính (hạng II).

- *Hình thức thi:* Thi viết

- Thời gian thi : 90 phút;

d) Bài thi Tin học:

- *Nội dung thi:* Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- *Hình thức thi:* Thi trắc nghiệm trên giấy

- Thời gian thi: 45 phút.

3. Thi thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng III lên hạng II.

a) Môn thi kiến thức chung:

- *Nội dung thi:* Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về Luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương và các chỉ đạo của ngành về cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng II. Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và

đào tạo là 70%.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy
- Thời gian thi: 45 phút

b) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ:

- *Nội dung thi:* Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng II; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng II; năng lực đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng II gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng II và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy
- Thời gian thi: 45 phút.

c) Môn thi ngoại ngữ:

- *Nội dung thi:* Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

Ngoại ngữ dự thi: giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy
- Thời gian thi: 45 phút.

d) Môn thi tin học:

- *Nội dung thi:* Các nội dung thuộc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy
- Thời gian thi: 45 phút.

4. Thi thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng IV lên hạng III.

a) Môn kiến thức chung:

- *Nội dung thi:* Kiểm tra kiến thức năng lực hiểu biết của giáo viên dự thi về luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành những vấn đề cơ bản về cơ sở giáo dục và giáo viên theo cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III. Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy
- Thời gian 30 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- *Nội dung thi:* Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng III; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dự thi theo

yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III; năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng III gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Thời gian thi: 45 phút

c) Môn ngoại ngữ:

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT.

Ngoại ngữ dự thi: giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Thời gian thi: 45 phút

d) Môn Tin học:

- Nội dung thi: Các nội dung thuộc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Thời gian thi: 45 phút.

IV. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC

1. Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ (Không áp dụng cho thi thăng hạng giảng viên).

Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền (Không áp dụng cho thi thăng hạng giảng viên).

Giáo viên, giảng viên đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

Giáo viên, giảng viên đã có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

Đã có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên từ

hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và thăng hạng từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II); có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (B2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL iBT 61 điểm, IELTS 5,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên hạng II lên hạng I.

*Lưu ý:

- Chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ đối với thăng hạng giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II):

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ quy định nêu trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Đối với giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì các quy định miễn thi ngoại ngữ nêu trên phải là ngôn ngữ khác với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài đang giảng dạy.

- Chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ đối với thăng hạng giáo viên:

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định nêu trên được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ nêu trên phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ nêu trên phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

2. Miễn thi tin học đối với viên chức dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

Miễn thi tin học đối với giáo viên, giảng viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

Viên chức đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành ghép 02 môn có môn tin học (Toán – Tin, Lý – Tin) thì được coi là đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên theo Văn bản số 3125/BGD&ĐT-NGCBQLGD ngày 23/7/2019 của Bộ GD&ĐT (không áp dụng đối với thăng hạng giảng viên).

V. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Cách tính điểm: Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người được xác định là trúng tuyển khi đảm bảo các điều kiện sau:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy

định của pháp luật;

- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học nếu không được miễn thi).

3. Không bảo lưu kết quả các kỳ thi thăng hạng CDNN.

VI. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI

1. Thành lập Hội đồng thi

Hội đồng thi thăng hạng CDNN giáo viên, giảng viên tỉnh Vĩnh Phúc gồm 07 thành viên, cụ thể như sau: 01 Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng; 01 Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; Lãnh đạo Sở Nội vụ, công chức phòng chuyên môn của một số sở, ban, ngành liên quan là thành viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng thi

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và tổ chức kỳ thi thăng hạng theo Quy định tại Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV ngày 03/07/2019 của Bộ Nội vụ ban hành Quy định về CDNN và thay đổi CDNN đối với viên chức; Thông tư số 18/2017/TT-BGD&ĐT ngày 21/7/2017 quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 20/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/8/2017 quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và các quy định hiện hành.

- Hội đồng thi được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; con dấu, tài khoản của Sở GDĐT trong các hoạt động của Hội đồng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong quá trình tổ chức kỳ thi thăng hạng, thường xuyên báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thi thăng hạng.

VII. KINH PHÍ

- Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Lệ phí dự thi: 500.000 đồng/thí sinh.

- Lệ phí phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài.

VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Từ ngày 20/5/2020 đến ngày 30/6/2020: Xây dựng và ban hành kế hoạch thi thăng hạng CDNN giáo viên, giảng viên năm 2020.

2. Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 03/7/2020: Thông báo công khai Kế hoạch trên Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh và website của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Từ ngày 04/7/2020 đến 24/7/2020:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo nhận hồ sơ kiểm tra tiêu chuẩn điều kiện dự thi và tổng hợp danh sách giáo viên, giảng viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi của trường cao đẳng Vĩnh Phúc, các trường THPT, TTGD TX tỉnh, TTGD NN-GD TX cấp huyện;

+ UBND các huyện, thành phố nhận hồ sơ, kiểm tra tiêu chuẩn điều kiện và tổng hợp danh sách giáo viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi của GV MN, TH, THCS.

4. Từ ngày 25/7/2020 đến 30/8/2020: Sở Giáo dục và Đào tạo nhận hồ sơ kiểm tra tiêu chuẩn điều kiện và tổng hợp danh sách giáo viên MN, TH, THCS có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi của các huyện, thành phố.

5. Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/9/2020:

- Thành lập Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng; thông báo các trường hợp đủ điều kiện dự thi; chuẩn bị và công khai tài liệu ôn thi.

- Thông báo và niêm yết danh sách thí sinh, số báo danh theo phòng thi. Sửa chữa sai sót thông tin thí sinh dự thi.

6. Từ ngày 01/10/2020 đến 15/10/2020: Tổ chức thi (Ra đề, sao in, coi thi...)

7. Từ ngày 16/10/2020 đến ngày 26/10/2020: Tổ chức chấm thi.

10. Từ ngày 27/10/2020 đến ngày 12/11/2020: Thông báo kết quả thi và nhận đơn phúc khảo, kiến nghị (nếu có).

11. Từ ngày 13/11/2020 đến 18/11/2020: Chấm phúc khảo và thông báo kết quả chấm phúc khảo và giải quyết kiến nghị (nếu có).

12. Từ ngày 20/11/2020: Ban hành quyết định công nhận kết quả thi và quyết định bổ nhiệm CDNN cho giáo viên, giảng viên trúng tuyển theo thẩm quyền.

IX. Thẩm quyền Bổ nhiệm CDNN

Thẩm quyền bổ nhiệm CDNN theo phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và các quy định hiện hành của pháp luật.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thi thăng hạng CDNN viên chức, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi và phân công trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng thi.

Thông báo công khai Kế hoạch thi thăng hạng CDNN giảng viên, giáo viên năm 2020 đến CBQL, Giảng viên khoa sư phạm trường cao đẳng Vĩnh Phúc, giáo viên trong các cơ sở giáo dục đủ điều kiện đăng ký dự thi thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tham mưu Hội đồng thi thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo và bộ phận giúp việc theo quy định.

Tham mưu với Hội đồng thi các nội dung liên quan đến kỳ thi và giúp Hội

đồng thi chuẩn bị các nội dung: Tổ chức thi; ra đề thi, đáp án; coi thi, chấm thi, quy chế thi, niêm yết danh sách thi, sổ báo danh theo phòng thi, các biên bản liên quan trong tổ chức kỳ thi, cử người tham gia các tổ giúp việc Hội đồng thi và các công việc khác theo thời gian đã đề ra trong mục VIII của Kế hoạch này và theo phân công của Hội đồng thi.

c) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Hội đồng thi theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tài liệu ôn thi và công khai tài liệu ôn thi trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố bắt đầu từ ngày 05/9/2020; tổ chức hướng dẫn thí sinh ôn thi (nếu có) trước ngày 01/10/2020; chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức kỳ thi theo quy định xong trước ngày 05/10/2020.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định, giải quyết các vướng mắc, phát sinh và các công việc liên quan đến kỳ thi thăng hạng viên chức sự nghiệp giáo dục.

g) Trủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp danh sách, kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện dự thi trình Chủ tịch UBND phê duyệt danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả dự thi.

Chịu trách nhiệm thu hồ sơ và thẩm định hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi của viên chức; thu lệ phí dự thi theo quy định tại mục VII và tổng hợp danh sách những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi xong trước ngày 05/8/2020. Danh sách và hồ sơ của viên chức dự thi gửi sở Nội vụ thẩm định lần 2 xong trước ngày 30/8/2020.

h) Lập dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi thăng hạng trình Sở Tài chính thẩm định.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở GD&ĐT giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định;

b) Phối hợp với Sở GD&ĐT tổng hợp, thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và kết quả dự thi, giải quyết các vướng mắc, phát sinh và các công việc liên quan đến kỳ thi thăng hạng viên chức sự nghiệp giáo dục.

c) Phối hợp với Sở GD&ĐT tổng hợp kết quả thi, dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kỳ thi gửi Bộ Nội vụ thẩm định.

d) Lập dự toán kinh phí những nội dung Sở Nội vụ thực hiện liên quan đến tổ chức kỳ thi trình Sở Tài chính thẩm định.

3. UBND các huyện, thành phố

- Phổ biến, công khai Kế hoạch thi thăng hạng CDNN giảng viên, giáo viên năm 2020 tới toàn thể giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chịu trách nhiệm thu hồ sơ và thẩm định hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi

của viên chức khối THCS, tiểu học, mầm non theo quy định; Hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nhận xét, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên được cử đi dự thi.

- Thu lệ phí dự thi của viên chức theo quy định.

- Tổng hợp danh sách những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi xong trước ngày 24/7/2020 (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV); gửi danh sách (bản giấy và file mềm excel), hồ sơ và lệ phí nộp về Sở GD&ĐT theo lịch đính kèm.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thăng hạng viên chức và giải quyết các vướng mắc, phát sinh và các công việc liên quan đến kỳ thi thăng hạng viên chức sự nghiệp giáo dục.

4. Giám sát kỳ thi: Ban giám sát kỳ thi có trách nhiệm giám sát kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên, giáo viên năm 2020.

5. Sở Tài chính

Có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ để tổ chức kỳ thi.

6. Công an tỉnh Vĩnh Phúc: Chịu trách nhiệm bảo đảm công tác an ninh trật tự để Hội đồng thi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7. Điện lực Vĩnh Phúc

Đảm bảo công suất và điện áp cung cấp đủ cho tất cả các điểm thi trong thời gian diễn ra kỳ thi.

8. Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên

Cử cán bộ y tế tham gia phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ, thí sinh trong thời gian diễn ra kỳ thi.

9. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và viên chức tham dự kỳ thi

9.1. Các cơ quan, đơn vị có viên chức tham dự kỳ thi

- Thông báo công khai Kế hoạch thi thăng hạng CDNN giảng viên, giáo viên năm 2020 tới toàn thể giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thuộc thẩm quyền quản lý.

- Lựa chọn, cử giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tham dự kỳ thi thăng hạng và gửi danh sách (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV), hồ sơ về Sở GD&ĐT để tổng hợp. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nhận xét, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của giảng viên, giáo viên được cử đi dự thi.

- Sắp xếp, bố trí giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trúng tuyển kỳ thi thăng hạng theo vị trí việc làm đã được phê duyệt sau khi có quyết định bổ nhiệm CDNN viên chức của cơ quan có thẩm quyền.

9.2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan

Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Hội đồng thi và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

9.3. Viên chức tham dự kỳ thi

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN. (Nếu thông tin trong hồ sơ đăng ký dự thi không chính xác, viên chức sẽ bị hủy kết quả thi và chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành).

- Thực hiện nghiêm quy chế tổ chức thi thăng hạng và các quy định của pháp luật liên quan.

Trên đây là Kế hoạch thi thăng hạng CDNN giảng viên, giáo viên năm 2020. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và các cá nhân liên quan phản ánh trực tiếp về Thường trực Hội đồng thi (*Sở GDĐT, điện thoại: 02113.862.573*) để tổng hợp báo cáo Hội đồng thi xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, Nội vụ, Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Điện lực tỉnh; Y tế Vĩnh Yên;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Việt Văn